

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2023/DS-ST

Ngày: 21/3/2023

*(V/v: tranh chấp hợp đồng
vay tài sản)*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh

Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Hoàng Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Vào các ngày 20, 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 116/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc : “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 07/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 27/02/2023 giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quang Đ, sinh năm 1972**

HKTT: phường V, quận T, Hà Nội.

Nơi ở: 753A K, phường T, quận H, Hà Nội(có mặt)

*** Bị đơn: Chị Trịnh Khánh H- sinh năm 1984**

HKTT: phường M, quận H, Hà Nội(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Huỳnh Quang Đ trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên tháng 10 năm 2021, ông Đ có đồng ý và cho bà Trịnh H vay tiền để bà H sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm cho vay, anh Huỳnh Quang Đ và bà Trịnh H đã ký 02 hợp đồng vay tiền cụ thể: hợp đồng vay số 04/HĐVT/2021 ngày 14/10/2021: số tiền vay là 900.000.000 đồng, lãi suất 12%/ năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức vay chuyển khoản, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký vay; hợp đồng số 04/HĐVT/2021 ngày 21/10/2021, số tiền vay là 200.000.000 đồng, lãi suất 12%/ năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức vay chuyển khoản, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày ký vay. Lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng đều trả vào ngày 15 hàng tháng. Tổng số tiền của hai hợp đồng trên là 1.100.000.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng vay tiền, ông Đ và bà H đều lập vi bằng và chứng minh bằng chuyển khoản.

Sau khi vay, bà H có trả lãi đầy đủ từ tháng 10/2021 đến tháng 03/2022. Sau đó, bà H không thanh toán lần nào nữa, bản thân ông Đ nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H không thanh toán và cắt đứt mọi liên lạc với ông Đ.

Nay, ông Đ khởi kiện bà H ra Tòa án, yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà H phải thanh toán cho ông Đ số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Bị đơn là bà Trịnh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không có lời khai của bà H.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Trịnh H thanh toán số tiền nợ gốc là 1.100.000.000 triệu đồng và lãi trong hạn, rút yêu cầu tính lãi quá hạn. Ông Đ trình bày: do hai ngày cho vay gần nhau và để dễ theo dõi nên tiền lãi được hai bên ấn định thanh toán một lần đến hết ngày 15/3/2022 là 54 triệu đồng. Ông Đ xác nhận đã nhận tiền lãi do bà H chuyển vào ngày 24/02/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi trong hạn cho số tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng kể từ ngày 16/3/2022.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội có quan điểm:

+ **Về tố tụng :** Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật; bị đơn không có ý thức chấp hành pháp luật.

+ **Về nội dung:** Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng cho vay thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, lãi suất phù hợp quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ thanh toán

nên phía nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án. Các yêu cầu của nguyên đơn đưa ra là chính đáng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử với yêu cầu tính lãi quá hạn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng vay tiền nên xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Hoàng Mai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Trịnh Khánh H. Tuy nhiên, bà H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết cũng như các phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Về việc xác định tư cách tố tụng của bị đơn: Trong hồ sơ, qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Trịnh H tại thời điểm tháng 7/2021 thì bà Trịnh H đã ly hôn và chưa kết hôn với ai. Do vậy, xác định đây là khoản vay riêng của bà Trịnh H và bà H tham gia tố tụng với tư cách bị đơn.

[2]. Về nội dung: Xét thấy, việc cho vay giữa ông Huỳnh Quang Đ và bà Trịnh H đã được lập thành văn bản có chữ ký của hai bên, thể hiện tại: hợp đồng vay số 04/HĐVT/2021 ngày 14/10/2021 và hợp đồng số 04/HĐVT/2021 ngày 21/10/2021; vi bằng số 2172/2021/VB-TPLHBT ngày 14/10/2021 do Văn phòng thừa phát lại Hai Bà Trưng lập; các tài liệu sao kê có đóng dấu Ngân hàng với số tiền vay là 1.100.000.000 đồng, mục đích vay để kinh doanh cá nhân, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Huỳnh Quang Đ đã chuyển khoản cho bà Trịnh H đủ số tiền 1.100.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Bà Trịnh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không ủy quyền cho ai, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có

liên quan đến việc giải quyết vụ án là tự từ bỏ quyền tự bảo vệ của mình. Tòa án căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, xác định, tính đến ngày 20/3/2023, bà Trịnh H còn nợ ông Huỳnh Quang Đ số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng.

Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp, bà H mới thanh toán cho ông Đ tiền lãi cho đến hết tháng 3 năm 2022. Sau đó, bà H không trả nữa. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, thời hạn cuối cùng để trả nợ gốc của khoản vay trên là ngày 13/10/2022, tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/03/2023, bà Trịnh H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Do vậy, yêu cầu đòi tiền nợ gốc của ông Huỳnh Quang Đ với bà Trịnh H là có căn cứ và được chấp nhận.

Về thời gian yêu cầu tính lãi: tại hợp đồng vay tiền do hai bên đã ký có thỏa thuận trả lãi vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên, do hai ngày cho vay gần nhau và để dễ theo dõi nên tiền lãi được hai bên ấn định thanh toán một lần đến hết ngày 15/3/2022 là 54 triệu đồng. Ông Đ xác nhận đã nhận tiền lãi do bà H chuyển vào ngày 24/02/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi trong hạn cho số tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng kể từ ngày 16/3/2022. Xét thấy, yêu cầu này phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xác định thời gian tính lãi cho số tiền gốc 1.100.000.000 đồng kể từ ngày 16/3/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/3/2023.

Về phần lãi suất: hai bên có thỏa thuận lãi suất vay là 12%/ năm. Mức lãi suất này phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận. Như vậy, tiền lãi được tính như sau: từ ngày 16/3/2022 đến ngày 20/3/2023 là 12 tháng 04 ngày: $1.100.000.000 \text{ đ} \times 12\%/01 \text{ năm} \times 1\%/ \text{ tháng} \times 12 \text{ tháng} 04 \text{ ngày} = 133.466.000 \text{ đồng (làm tròn)}$

[3]. Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 70, 91, 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quang Đ với bà Trịnh H.
2. Buộc bà Trịnh H phải trả cho ông Huỳnh Quang Đ số tiền là: 1.233.466.000 đồng(trong đó: số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là: 133.466.000 đồng.

Đình chỉ xét xử với yêu cầu tính lãi quá hạn của nguyên đơn đối với bị đơn.

3. Kể từ ngày 21/3/2023, bà Trịnh H còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay số 04/HĐVT/2021 ngày 14/10/2021 và hợp đồng số 04/HĐVT/2021 ngày 21/10/2021 được ký kết giữa ông Huỳnh Quang Đ và bà Trịnh H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí: Bà Trịnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 49.000.000 đồng.

Trả lại cho ông Huỳnh Quang Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 50912 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND phố Hà Nội;
- VKSNDQ.Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

